

# NGHIÊN CỨU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐỌC MỞ RỘNG LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Hữu Hoàng\*

## ABSTRACT

*Extensive Reading is commonly regarded as an important tool to improve reading skill of the L2 learners as well as develop their language knowledge in the world. The purpose of extensive reading is to motivate the L2 learners to read the texts for pleasure, not for the tests or the requirements of the teachers. The reading quality is popularly focused on extensive reading. The aim of this paper is to review different researches on extensive reading so that the researcher can figure out theories and practices related to extensive reading in the L2 class.*

**Keywords:** *Extensive reading, theories, practices*

**Received:** 21/01/2022; **Accepted:** 24/01/2022; **Published:** 07/02/2022

### 1. Đặt vấn đề

Đọc mở rộng là một cách tiếp cận trong việc dạy và học các tác phẩm ngôn ngữ dựa trên bài đọc của các độc giả đã phân loại, đánh giá. Các bài đọc đó được viết bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu (Hill, 1988). Chúng được sử dụng như một phương tiện đọc hoặc làm tài liệu đọc nhằm mục đích nâng cao trình độ về ngôn ngữ nói chung và kỹ năng đọc nói riêng của người học trong một chương trình đọc mở rộng. Đọc mở rộng có thể được thực hiện ngoài lớp học. Việc đọc này khuyến khích người học mang sách về nhà để đọc và họ có thể đọc bất kỳ tài liệu gì mà họ muốn trong ít nhất 15 phút (Day, 2005).

Đọc mở rộng là cách duy nhất để người học có thể tiếp cận với ngôn ngữ theo phương pháp của riêng họ một cách thoải mái nhất, đọc thứ mà họ muốn đọc, tốc độ phù hợp với từng cá nhân. Chính điều này cho phép họ có đủ thời gian để tiếp cận, hiểu và học ngôn ngữ một cách tự nhiên (Bell, 2001).

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Các lý thuyết về Đọc mở rộng

Extensive reading (Phương pháp đọc mở rộng) là thuật ngữ dùng để chỉ sở thích đọc sách trong thời gian rảnh. Trong đó, người đọc sẽ

không quá bận tâm nhiều đến việc thiếu vốn từ vựng, nghiên cứu tri thức hay rèn luyện kỹ năng.

Theo Richards (2002), Đọc mở rộng là đọc với số lượng lớn để hiểu được ý chính của tài liệu mà người học đọc. Điều này nhằm mục đích phát triển thói quen đọc, xây dựng kiến thức về từ vựng, cấu trúc và khuyến khích đam mê đọc sách.

Nghiên cứu gần đây đã liên tục đưa ra bằng chứng về tác động của Đọc mở rộng tới việc học ngôn ngữ ở các lứa tuổi khác nhau trong các trường, lớp học về ngoại ngữ. Bamford (2005) khẳng định rằng Đọc mở rộng là đọc một lượng lớn tài liệu để hiểu tổng thể văn bản khi tập trung vào ý nghĩa bao quát của cả văn bản hơn là nghĩa của từng từ hoặc từng câu.

Jeanette (2004) đã nghiên cứu về cơ hội học ngôn ngữ thông qua chương trình Đọc mở rộng cho học viên. Bài nghiên cứu đã đưa ra lý thuyết khá tích cực về vai trò mà cách tiếp cận này cải thiện kỹ năng đọc cũng như phát triển kỹ năng ngôn ngữ, cụ thể về cải thiện vốn từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc và cả kỹ năng viết. Bên cạnh đó, nhà nghiên cứu này cũng nghiên cứu về thái độ của học viên đối với Đọc mở rộng và những gợi ý cho giáo viên khi áp dụng chương trình này vào việc giảng dạy ngôn ngữ.

Nhà nghiên cứu Grabe (2012) chỉ ra rằng Đọc mở rộng là việc đọc các văn bản dài và các

\* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

văn bản đó phù hợp với năng lực ngôn ngữ của người đọc.

Robb (1989) nhận định rằng Đọc mở rộng là một phương pháp quan trọng để học từ mới. Ông thực hiện bài nghiên cứu này với sinh viên năm nhất ở Nhật Bản. Ông quan sát các lợi ích như sự cải thiện trong cấp độ bài đọc, tốc độ đọc, lượng từ vựng, cấu trúc. Những sinh viên này đạt được kỹ năng đọc tốt hơn và giảm tần suất tra từ điển. Ông cũng chỉ ra sự tiến bộ trong kỹ năng viết mà Đọc mở rộng mang lại cho những sinh viên này.

Nhà nghiên cứu Green (2005) chỉ ra các kết quả không mong đợi của chương trình Đọc mở rộng tại Hồng Kông bởi vì chương trình này không được đưa vào chương trình giảng dạy ngôn ngữ một cách phù hợp. Có một trở ngại lớn đối với việc ứng dụng cách tiếp cận này là sự phản đối của giáo viên. Đầu tiên, giáo viên đã quá mệt mỏi với việc áp dụng các chương trình giảng dạy của chính phủ trong 5 năm trước đó và thứ hai là thiếu sự đào tạo về phương pháp áp dụng Đọc mở rộng. Do đó, những điều này đã dẫn đến việc nhận định kỹ năng đọc như một thành phần độc lập dẫn đến việc không thành công trong việc áp dụng chương trình này.

Đọc là một trong những kỹ năng ngôn ngữ quan trọng trong việc học ngoại ngữ và nó đã trở thành kỹ năng chính đối với người học ngoại ngữ tại Trung Quốc những người không có nhiều cơ hội giao tiếp qua ngôn ngữ nói mà phụ thuộc nhiều vào việc đọc để lấy thông tin. Các nhà nghiên cứu và giáo viên ở Trung Quốc đã nghiên cứu rất nhiều với mục tiêu giúp học viên của họ có kỹ năng đọc tốt hơn. Cũng như nhiều phương pháp giảng dạy kỹ năng đọc khác, Đọc mở rộng được áp dụng từ các nước phương tây vào chương trình giảng dạy tại đại học ở Trung Quốc vào những năm 80. Các cách phát triển tài liệu đọc và các bài tập đọc hiểu dành cho sinh viên đại học đều chưa nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khi chưa có nhiều lý thuyết hoặc lợi ích cụ thể của Đọc mở rộng đối với các đối tượng này. Sheu (2003) đã thực hiện một nghiên cứu với học sinh cấp 2 ở trình độ sơ cấp tại Đài Loan. Các kết quả đều chỉ ra rằng

Đọc mở rộng giúp học viên cải thiện kỹ năng đọc rõ rệt.

Đọc mở rộng yêu cầu người học đọc nhiều, đặc biệt chú trọng đến các văn bản có chủ đề hoặc nội dung mà người đọc quan tâm, thích thú. Vì vậy, người học sẽ tự nguyện đọc các văn bản bằng tiếng Anh. Có ít bài nghiên cứu về việc chọn báo tiếng Anh như một tài liệu đọc và càng ít hơn đối với việc giảng dạy Đọc mở rộng trên Internet. Li (2007) đã thực hiện nghiên cứu đối với học viên cấp 3 về ảnh hưởng của việc giảng dạy Đọc mở rộng trên Internet. Kết quả cho thấy điểm của lớp học đó cải thiện đáng kể so với trước khi được tiếp cận với phương pháp này.

## **2.2. Lợi ích của phương pháp đọc mở rộng**

### **2.2.1. Cải thiện vốn từ vựng**

Nghiên cứu cho thấy để học từ vựng hiệu quả, một người phải trải qua việc đọc từ trong những ngữ cảnh khác nhau trong ít nhất 15 lần. Từ đặt trong ngữ cảnh nghĩa là từ đó phải được sử dụng trong câu thuộc các văn bản nói hoặc viết. Nếu chỉ đơn giản học từ trong một danh sách từ vựng không thể nào đủ để hiểu toàn bộ nghĩa và cách sử dụng của một từ hay áp dụng từ đó vào ngôn ngữ riêng của mình. Cách tốt nhất để tăng khả năng học từ mới là gặp từ đó một vài lần trong những ngữ cảnh khác nhau thông qua phương pháp Phương pháp đọc mở rộng

### **2.2.2. Cải thiện kỹ năng đọc**

Nhiều học viên thường cảm thấy mình đọc không đủ nhanh hoặc không đủ tốt để làm bài IELTS. Cách duy nhất để cải thiện kỹ năng đọc là phải luyện tập thường xuyên. May thay, điều này không đồng nghĩa các bạn học viên phải luôn đọc các bài IELTS reading. Bằng cách đọc sách tiếng Anh theo sở thích trong thời gian rảnh, các em cũng sẽ cải thiện được kỹ năng đọc của mình và mong rằng điều này sẽ là một trải nghiệm thú vị.

### **2.2.3. Cải thiện cả 4 kỹ năng**

Không ngạc nhiên khi các bạn học viên thường xuyên đọc mở rộng sẽ có được sự cải thiện kỹ năng Reading và Writing nhanh chóng. Tuy nhiên, theo nghiên cứu cho thấy điều này còn giúp các này cải thiện kỹ năng Speaking và

Listening. Đây được xem là hệ quả của quá trình được gọi là “automatization” – một cơ chế tự động giúp các em không phải ép mình liên tục nghiên ngẫm việc học ngôn ngữ của mình, nó tự động giống như tiếng mẹ đẻ của mình.

### 2.3. Các kết quả thực tiễn của Đọc mở rộng

Sheu (2004) nghiên cứu về tác động của Đọc mở rộng tới sự phát triển kỹ năng đọc của học sinh cấp 2 ở Đài Loan. Tác giả chia học sinh làm 2 nhóm: nhóm sử dụng Đọc mở rộng với các sách viết cho trẻ em bằng tiếng Anh dành cho người bản xứ và nhóm học theo đúng chương trình truyền thống. Kết quả chỉ ra rằng khi thời gian đọc bị không chế, tốc độ đọc của hai nhóm đều cải thiện, nhưng hai nhóm thể hiện khác nhau ở bài kiểm tra ngôn ngữ. Khi thời gian tăng gấp đôi và có các hoạt động tích hợp, nhóm Đọc mở rộng thể hiện tốt hơn nhóm còn lại trên các tiêu chí phát triển ngôn ngữ và có thái độ tích cực hơn. Điều này chỉ ra rằng học viên càng tiếp cận với môi trường thoải mái và ý nghĩa lâu thì kết quả họ nhận được càng tích cực.

Rashidi (2011) đã nghiên cứu về ảnh hưởng của Đọc mở rộng và Đọc chuyên sâu tới lượng từ vựng của học viên tại Iran. 120 học viên học tiếng Anh đã được lựa chọn dựa vào bài kiểm tra Oxford Quick Placement Test. Với hai cấp độ trung cấp và nâng cao, họ được ngẫu nhiên chia làm 2 nhóm, một nhóm sử dụng phương pháp Đọc chuyên sâu, nhóm còn lại sử dụng phương pháp Đọc mở rộng. Tác giả đã sử dụng 2 bài kiểm tra từ vựng: Schmidt’s Vocabulary Levels Test và Read’s Word Associates Test. Mỗi bài kiểm tra được thực hiện 2 lần: trước và sau bài nghiên cứu để kiểm tra mức ảnh hưởng của hai phương pháp đọc tới vốn từ vựng của học viên. Kết quả chỉ ra cả hai phương pháp đều giúp tăng vốn từ vựng theo các khía cạnh về từ đồng nghĩa, trái nghĩa và ngữ cố định.

Theo nhà nghiên cứu Abdolreza (2010), Đọc mở rộng có thể được coi như một phương pháp học tích cực nhằm nâng cao vốn từ vựng của người học. Đọc mở rộng bản chất là một cách hướng dẫn kỹ năng đọc được sử dụng trong các môi trường học ngoại ngữ nhằm mở rộng vốn

từ vựng. Đối tượng tham gia nghiên cứu của Abdolreza bao gồm 40 học viên ở trình độ trên trung cấp và 40 học viên ở trình độ dưới trung cấp được chọn từ một bài thi đánh giá năng lực để kiểm tra xem Đọc mở rộng có giúp họ cải thiện từ vựng ở trình độ của họ hay không. Ở mỗi cấp độ, tác giả chia thành hai nhóm: thực nghiệm và kiểm soát. Mỗi nhóm gồm 20 học viên được chọn ngẫu nhiên. Các điều kiện, yếu tố đặc biệt là tài liệu giảng dạy đều được phân chia đồng đều và cố định ở mỗi mức độ, ngoại trừ nhóm thực nghiệm, các học viên sẽ được cung cấp thêm 5 truyện ngắn để đọc thêm trong vòng 10 tuần. Kết quả chỉ ra rằng, nhóm thực nghiệm ở cả hai cấp độ đều cải thiện vốn từ vựng sau khi được áp dụng Đọc mở rộng.

Otsuki (2012) giải thích rằng Đọc mở rộng là một phương pháp hữu hiệu cho người học ở trình độ thấp và có ít động lực để học tiếng Anh miễn là họ bắt đầu với phương pháp Truyện dễ hiểu và Đọc trong yên tĩnh. Phương pháp Truyện dễ hiểu đòi hỏi người học phải đọc các cuốn sách được viết bằng ngôn ngữ Anh dễ hiểu để đoán, và phương pháp Đọc trong yên tĩnh đảm bảo cho học viên một lượng thời gian đọc trong lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Bài nghiên cứu chỉ ra sự tiến bộ của học viên sau 3 tháng áp dụng Đọc mở rộng và sự cải thiện của học viên khi học có động lực để đọc trong suốt khóa học. Học viên tham gia nghiên cứu bao gồm 81 học viên người Nhật đã trượt kỳ thi tiếng Anh do năng lực kém. Họ liên tục đọc các sách tiếng Anh dễ hiểu trong 80 phút một lần một tuần trong suốt kỳ học của họ. Số liệu phân tích khi so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng phương pháp Đọc mở rộng đã chỉ ra rằng năng lực của họ cải thiện rõ rệt.

Trong một nghiên cứu của Lituanas (2001), nhà nghiên cứu này đã chỉ ra một nhóm học sinh cấp 2 ở Philippines đã cải thiện kỹ năng đọc thể nào sau 6 tháng áp dụng chương trình Đọc mở rộng tại một khóa học về kỹ năng đọc. Nhóm này đã cải thiện đáng kể kỹ năng của họ so với nhóm còn lại khi giáo viên sử dụng phương pháp dạy đọc truyền thống.

Renandya (1999) đã chỉ ra sự cải thiện về năng lực tiếng Anh của nhóm học viên trưởng thành ở Việt Nam sau khi áp dụng chương trình Đọc mở rộng. Bên cạnh đó, nhóm học viên này cũng cho thấy họ có thêm động lực để đọc văn bản bằng tiếng Anh sau khi tham gia chương trình này.

Arnold (2007) cũng thực hiện nghiên cứu về chương trình Đọc mở rộng trực tuyến với một nhóm sinh viên. Họ dùng các tài liệu đọc trên mạng thay vì dùng các cuốn sách in. Nhà nghiên cứu này đã khám phá ra một loạt các lợi ích của chương trình này cả về mặt ngôn ngữ lẫn sức ảnh hưởng đối với các học viên tham gia nghiên cứu.

Krashen (2004) đã áp dụng chương trình Đọc mở rộng vào nghiên cứu của mình. Trong bài nghiên cứu này, có hai nhóm sinh viên Nhật Bản đã bị trượt trong một khóa học tiếng Anh. Trong một học kỳ, nhóm thực nghiệm bắt đầu đọc các văn bản được chọn cả ở trên lớp và ở nhà. Nhóm này được yêu cầu viết báo cáo việc đọc của họ thông qua việc viết nhật ký, viết tóm tắt, viết cảm nhận, quan điểm... về bài đọc đó. Nhóm còn lại tiếp tục học theo cách truyền thống Dịch - Ngữ pháp. Kết quả chỉ ra rằng nhóm sử dụng phương pháp Đọc mở rộng có sự tiến bộ nhiều hơn nhóm sử dụng phương pháp truyền thống. Hơn nữa, sau khi nghiên cứu, tác giả cho thấy học viên có sự thay đổi rõ rệt về thái độ đối với việc đọc, từ những người luôn từ chối đọc đến những người tự tìm hiểu các tài liệu để đọc. Đây được coi là một nghiên cứu tiêu biểu trong lĩnh vực này.

Lituanas (2001) cho thấy tác dụng nổi bật của việc Đọc mở rộng mặc dù các văn bản được sử dụng trong chương trình là khá hạn chế về chất lượng và số lượng. Người tham gia nghiên cứu là 60 học sinh lớp 7 tham dự 40 phút giảng dạy tiếng Anh bình thường cùng với một lớp học phụ đạo. Trong lớp học phụ đạo, các học sinh trong nhóm đối chứng sẽ học theo phương pháp truyền thống tập trung vào đọc và ngữ âm. Mặt khác, các học sinh tham gia chương trình Đọc mở rộng được cung cấp nhiều tài liệu để đọc và

được khuyến khích tự chọn nhiều thể loại khác nhau để đọc và các hoạt động khác nhau sau khi đọc. Hai bài kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc hiểu được sử dụng để đánh giá tác động của Đọc mở rộng là Informal Reading Inventory và Gray Standardized Oral Reading Test. Sau 6 tháng, học sinh từ nhóm áp dụng Đọc mở rộng đã đạt được kỹ năng hiểu sâu hơn về nội dung của bài đọc so với nhóm áp dụng phương pháp dạy học truyền thống.

### 3. Kết luận

Một số bài nghiên cứu được đề cập trong bài báo này để làm nền tảng cho nghiên cứu về tác động của chương trình Đọc mở rộng trong việc phát triển kỹ năng đọc. Bài báo này trích dẫn các nghiên cứu được thực hiện với Đọc mở rộng trên các địa phương khác nhau và ở các cấp độ khác nhau. Các tác giả đều tin rằng Đọc mở rộng có tác động tích cực đến kỹ năng đọc của học viên. Vì vậy, nhiều công trình nghiên cứu thử nghiệm cũng đã được thực hiện và gợi ý các nhà nghiên cứu sau này đưa ra các kế hoạch và dự án nghiên cứu hành động về Đọc mở rộng.

### Tài liệu tham khảo

1. Bamford, J. (2005). *Extensive reading in the second language classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Bell, T. (2005). Extensive reading. *Speed and comprehension: The Reading Matrix*, 112-130.
3. Day, R. (2005). *Extensive reading in the second language classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Grabe, W. (2012). *Teaching and researching reading*. Malaysia: Pearson Education.
5. Green, C. (2005). Integrating extensive reading in the task-based curriculum. *ELT Journal*, 306-311.
6. Hill, D. (1988). Survey review: Graded readers. *ELT Journal*, 44-52.
7. Jeanette, G. (2004). *Extensive Reading - a Valuable Language Learning Opportunity*. Cambridge: Cambridge University Press.